

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 31/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ K

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Ngô Đức Toại.

Ông Nguyễn Văn Lược.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 16/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hữu T- Sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Trang L, phường Trang H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Ngô Hữu N, sinh năm 1939; Mẹ: Dương Thị T, sinh năm 1940; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Hữu N- Sinh năm 1974;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn An M, xã Mỹ H, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Hữu S, sinh năm 1952; Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn

Thị N, sinh năm 1979; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Như D- Sinh năm 1971;

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Trang L, phường Trang H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Như H, sinh năm 1940; Mẹ: Là Thị T, sinh năm 1943; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Ngô Thị D (đã mất); Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Đặng Thị T- Sinh năm 1981;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Quan Đ, xã Văn M, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Đặng Đình K, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Thị T- Sinh năm 1981;

Nơi đăng ký HKTT: Khu Phú Đ, phường Đồng N, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Văn D, sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Chồng: Đỗ Xuân C, sinh năm 1976; Con: Không;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá; 01 chiếu nhựa; 01 vỏ chăn màu xanh; 01 đĩa sứ và tổng số tiền sử dụng để đánh bạc 16.750.000 đồng (trong đó tiền gà là 750.000 đồng, thu tại vị trí của N là 5.700.000 đồng; D là 4.200.000 đồng; T là 1.100.000 đồng; T là 5.000.000 đồng). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Ngô Hữu T là chủ quán thịt chó, mèo Thành T ở khu M, phường Trang H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã có từ trước 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 đĩa sứ màu trắng cùng chiếu, chăn tại phòng tầng hai gác xép của quán nhà T. Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/9/2019, T có rủ T, T, N đến nhà ăn uống, chơi và đánh Phỏm ăn tiền tại phòng ngủ trên gác xép của quán nhà Thành.

Khi chơi T, T mỗi người có khoảng 2.000.000 đồng, T có khoảng 200.000 đồng. Lúc này có T, T, T và Nguyễn Thị H (H), là người làm tại quán nhà T rủ nhau đánh phỏm ăn tiền quy định đánh 1, 2, 3 (nhì mất 10.000 đồng, ba mất 20.000 đồng, tư mất 30.000 đồng), ù 50.000 đồng, móm 40.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì có N đến đánh bạc thay vị trí của T, khi đến N có 10.000.000đ dùng để đánh bạc, quy định đánh là 5,10, 15 (nhì mất 50.000 đồng, ba mất 100.000 đồng, tư mất 150.000 đồng), ù 300.000 đồng, móm 200.000 đồng và ai ù sẽ bớt lại 50.000 đồng tiền hồ cho T, số tiền hồ có được để T đã mua đồ ăn, thuốc lá, nước uống cho người chơi.

Khi bắt đầu chơi một ván Phỏm, người chơi đánh đầu tiên sẽ được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 9 lá. Tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa bàn gọi là nọc. Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra 1 lá bài, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành Phỏm. Nếu không ăn lá bài đó thì sẽ bốc lá bài trong nọc. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra một lá bài cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Người chơi đánh quân bài xuống mà bị ăn thì người đánh bị ăn phải nộp 20.000 đồng tiền gà cho vào giữa chiếu, bị ăn quân bài thừ hai thì phải nộp 40.000 đồng. Người nào ù sẽ được số tiền gà giữa chiếu. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì có D đến đánh bạc thay vị trí của H (tức H). Khi chơi đánh bạc D có mang theo

khoảng 2.000.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày khi D, N, T, T đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa màu xanh, đỏ, vàng; 01 vỏ chăn màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng và số tiền 16.750.000 đồng trên chiếu bạc trong đó thu ở giữa chiếu bạc là 750.000đ là tiền gà, thu của N là 5.700.000đ, D 4.200.000đ, T 1.100.000đ, T 5.000.000đ. Đến 19 giờ cùng ngày Ngô Hữu T đã đến Công an thị xã Từ Sơn đầu thú, tự giác giao nộp số tiền 200.000 đồng đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 205/Ctr-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố các bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Như D, Đặng Thị T, Nguyễn Thị Tr trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng số 205/Ctr-VKS ngày 28/11/2019. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Như D, Đặng Thị T, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Ngô Hữu T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Hữu N từ 11 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 đến 28 tháng.

Nguyễn Như D, Đặng Thị T từ 10 đến 13 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Nguyễn Thị T từ 9 đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 3 điều 321 phạt bổ sung các bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Như D, Đặng Thị T, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 vỏ chăn, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 16.950.000đ.

Các bị cáo đều không tham gia tranh luận với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 12 giờ đến 17 giờ ngày 15/9/2019, tại gác xép quán thịt chó Thành T khu phố M, phường Trang H, thị xã Từ Sơn, Ngô Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Như D, Đặng Thị T, Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc được thu bằng tiền với hình thức đánh phỏm thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc với số tiền là 16.750.000đ.

Do vậy, bản cáo trạng số 205/Ctr-VKS ngày 28/11/2019 của VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Cờ bạc đã và đang là tệ nạn xã hội, bị xã hội lên án, nhiều gia đình đã bị khuynh gia bại sản vì có người ham mê cờ bạc. Cờ bạc là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải xử lý với mức hình phạt nghiêm mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định sung vào ngân sách Nhà nước để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Thị T đã tự nguyện nộp phạt và án phí nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, tổ chức, tuy nhiên trong đó bị cáo T là người có vai trò chính, là người chuẩn bị hai bộ bài tú lơ khố, 01 đĩa xù, 01 vỏ chăn, 01 chiếu nhựa và dùng nơi ở của mình cho các đối tượng đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đ, do vậy T phải chịu mức hình phạt cao nhất. Vai trò thứ hai N, có 10.000.000đ dùng đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 5.700.000đ. Vai trò thứ ba là bị cáo D, có 2.000.000đ dùng đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 4.200.000đ. Tiếp theo T và T.

Với các tình tiết giảm nhẹ trên, xét tính chất phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phạt các bị cáo một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đối với số tiền 16.950.000đ là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 bộ bài, 01 đĩa sứ, 01 vỏ chăn, 01 chiếu nhựa không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án có Nguyễn Thị H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H), quá trình điều tra xác định bị can bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách vụ án, do vậy khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Như D, Đặng Thị T, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Ngô Hữu T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày 31/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Nguyễn Hữu N 11 (mười một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng kể từ ngày 31/12/2019.

Xử phạt: Nguyễn Như D 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày 31/12/2019.

Xử phạt: Đặng Thị T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày 31/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày 31/12/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Như D, Đặng Thị T, Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười

triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (bị cáo T, T được đối trừ số tiền 10.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2014/0003463 ngày 11/12/2019 và biên lai số 0003460 ngày 9/12/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Giao bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Như D cho UBND phường Trang H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Thị T cho UBND xã Văn M, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường Đồng N, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho UBND xã Mỹ H, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.950.000đ là tiền của các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 đĩa xù, 01 vỏ chen, 01 chiếu nhựa.

Các bị cáo Ngô Hữu T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Như D, Đặng Thị T, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thị xã Từ ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ K